TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2020
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**:*** Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;

2. Bà Nguyễn H1ng Trang.

***- Thư ký phiên tòa**:* Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh T H, sinh năm 1995;

Cư trú tại: Tổ 18, ấp S, xã P huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn L H1, sinh năm 1993;

Cư trú tại: Tổ 1, ấp C, xã P, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh T H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh T H và anh Nguyễn L H1 tự nguyện chung sống vợ cH1ng từ năm 2017 nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ cH1ng lúc đầu hạnh phúc, đến năm 2019, chị và anh H1 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do chị và anh H1 không hợp nhau về tính cách, dẫn đến vợ cH1ng cự cãi với nhau thường xuyên. Chị H yêu cầu được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị Huỳnh T H và anh Nguyễn L H1 có một con chung tên Huỳnh Th P, sinh ngày 06/9/2019, hiện nay cháu Phúc đang sống với chị H, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Phúc và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh T H không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 01 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn L H1 trình bày:

Anh Nguyễn L H1 thống nhất lời trình bày của chị Huỳnh T H về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh H1 đồng ý giao con chung tên Huỳnh Th Ph, sinh ngày 06/9/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Huỳnh T H, bị đơn anh Nguyễn L H1 vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh T H và anh Nguyễn L H1 là vợ cH1ng.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Th P, sinh ngày 06/9/2019 cho chị Huỳnh T H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh T H và anh Nguyễn L H1 không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh T H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong H1 sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Chị Huỳnh T H và anh Nguyễn L H1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H1.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh T H và anh Nguyễn L H1 chung sống như vợ cH1ng từ năm 2017 đến nay có đủ điều kiện thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chị H và anh H1 không thực hiện là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh H1, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận chị H và anh H1 là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh T H và anh Nguyễn L H1 thống nhất có một con chung tên Huỳnh Th Ph, sinh ngày 06/9/2019, hiện nay con chung đang sống với chị H, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phúc và được anh H1 đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H1 đã hiểu về nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp và không trực tiếp nuôi con nhưng chị H vẫn không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Cháu Huỳnh Th P còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, việc thỏa thuận giữa chị H và anh H1 giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phúc đã đúng quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đảm bảo quyền lợi cho cháu P.

Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Huỳnh Th P, sinh ngày 06/9/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh T H và anh Nguyễn L H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh T H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh T H và anh Nguyễn L H1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Huỳnh T H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh Th P, sinh ngày 06/9/2019. Ghi nhận chị Huỳnh T H không yêu cầu anh Nguyễn L H1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn L H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Huỳnh T H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn L H1 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh T H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007133 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Huỳnh T H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Huỳnh T H và anh Nguyễn L H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu H1 sơ;
- Lưu tập án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn